

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 66

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang

(Từ 12 giờ ngày 24/02/2024 đến 12 giờ ngày 25/02/2024)

(Bản tin phát hình)

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	5,00	tăng 0,7 g/l	cao hơn 2,1 g/l	thấp hơn 4,7 g/l
2	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	3,70	tăng 0,9 g/l	cao hơn 2,6 g/l	thấp hơn 3,2 g/l
3	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	2,23	tăng 1,14 g/l	cao hơn 1,78 g/l	thấp hơn 1,17 g/l
4	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	1,60	tăng 0,96 g/l	cao hơn 1,48 g/l	thấp hơn 0,66 g/l
5	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	1,20	tăng 0,7 g/l	cao hơn 1,2 g/l	thấp hơn 0,68 g/l
6	Cầu Trường Chinh Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	0,57	tăng 0,57 g/l	cao hơn 0,57 g/l	thấp hơn 0,39 g/l
7	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	15,80	tăng 0,9 g/l	cao hơn 2 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	9,28	tương đương	cao hơn 0,98 g/l	thấp hơn 3,82 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	8,30	giảm 0,5 g/l	cao hơn 8,1 g/l	cao hơn 5,7 g/l
4	UBND Xã Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,60	tăng 0,6 g/l	cao hơn 5,6 g/l	cao hơn 3 g/l
5	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,00	giảm 1,33 g/l	cao hơn 3,97 g/l	cao hơn 2,1 g/l

III	Trên Sông Hàm Luông				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	3,50	tăng 0,6 g/l	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 3,6 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	1,80	tăng 0,6 g/l	cao hơn 0,8 g/l	thấp hơn 3,6 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	0,50	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,5 g/l	thấp hơn 2,3 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,5 g/l
IV	Trên Sông Vàm Cỏ Tây:				
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	0,70	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 2,6 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:**
- + Cống Xuân Hòa vận hành lấy gạn.
 - + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,29 đến +0,31 mét.
- Dự án Bảo Định:**
- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
 - + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,46 đến +0,52 mét.
- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**
- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
 - + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,23 đến -0,22 mét.
- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** cống Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh

